**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIPLUS NAM ĐỊNH (THUỘC CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y TẾ MEDICALPLUS VIỆT NAM).**

2. Địa chỉ: Số 1B, đường Trần Anh Tông, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 7h đến 21h các ngày từ thứ 2 đến chủ nhật.

**4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:**

**4.1. Danh sách tăng người hành nghề:**

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Lưu Thị Vinh** | 003113/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Bác sĩ Gây mê hồi sức | Không | **Báo tăng** |
| 2 | **Bùi Hồng Nam** | 049380/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa | Từ 17h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Nội | Không | **Báo tăng** |
| 3 | **Bùi Hồng Anh** | 010560/TB-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Từ 17h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Nội | Không | **Báo tăng** |

**4.2. Danh sách giảm người hành nghề:**

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Nguyễn Luyện** | 000892/NĐ-CCHN | Chuyên khoa Gây Mê hồi sức | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Bác sĩ gây mê hồi sức | Không | **Báo giảm** |

**4.3. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hiện tại:**

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **BỘ PHẬN QUẢN LÝ** | | | | | | |
| 1 | **Trịnh Thị Hòa** | 001482/HN-CCHN<br>Quyết định 81/QĐ-SYT ngày 03/3/2017 và Quyết định 545/QĐ-SYT ngày 05/11/2021 của SYT Hà Nam | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội.<br>Thực hiện kỹ thuật thăm dò chức năng, nội soi tiêu hóa, siêu âm, khám bệnh chữa bệnh đa khoa | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày<br>(Tất cả các ngày trong tuần) | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật<br>Phụ trách phòng khám Nội, Nội soi tiêu hóa | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **II** | **DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ** | | | | | | |
| 1 | **Trịnh Thị Hòa** | 001482/HN-CCHN<br>Quyết định 81/QĐ-SYT ngày 03/3/2017 và Quyết định 545/QĐ-SYT ngày 05/11/2021 của SYT Hà Nam | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội<br>Thực hiện kỹ thuật thăm dò chức năng, nội soi tiêu hóa, siêu âm, khám bệnh chữa bệnh đa khoa | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày<br>(Tất cả các ngày trong tuần) | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật<br>Phụ trách phòng khám Nội, Nội soi tiêu hóa | Không | |
| 2 | **Bùi Duy Khánh** | 0008148/QNI-CCHN<br>Quyết định 145/QĐ-SYT-TTHC của Sở Y tế Quảng Ninh về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa.<br>Chuyên khoa Nội tim mạch | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày<br>(Tất cả các ngày trong tuần) | Bác sĩ Nội khoa | Không | |
| 3 | **Lưu Thị Vinh** | 003113/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày<br>(Tất cả các ngày trong tuần) | Bác sĩ Gây mê hồi sức | Không | Báo tăng |
| 4 | **Trịnh Tuấn Dương** | 030768/HNO-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày<br>(Tất cả các ngày trong tuần) | Phụ trách phòng khám Ngoại<br>Bác sĩ Ngoại khoa | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | **Ngô Đình Quý** | 038799/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản- KHHGĐ | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Phụ trách phòng khám Sản<br>Bác sĩ Sản-phụ khoa | Không | |
| 6 | **Nguyễn Thị Thùy Ngân** | 031359/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Phụ trách phòng Cận lâm sàng<br>Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 7 | **Trần Thị Yến** | 005199/NB-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Phụ trách phòng khám Tai Mũi Họng<br>Bác sĩ Tai- Mũi-Họng | Không | |
| 8 | **Phạm Thị Huyền** | 001429/HNA-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng trưởng | Không | |
| 9 | **Nguyễn Thị Minh Châu** | 034121/HNO-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | **Trần Ngọc Lê** | 035213/HNO_CCHN | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 11 | **Phan Thị Chúc** | 0004163/HNA-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không | |
| 12 | **Trần Ngọc Thế** | 000718/NĐ-GPHN | Kỹ thuật y | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Kỹ thuật xét nghiệm y học | Không | |
| 13 | **Phạm Thị Ngọc** | 006371/NĐ-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 14 | **Đỗ Duy Tuyên** | 003225/HNO-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 15 | **Bùi Thị Ngọc** | 034153/HNO-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | **Phạm Thị Lợi** | 007381/NĐ-CCHN | 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 17 | **Phạm Thị Ngọc Linh** | 034094/HNO-CCHN | | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 18 | **Nguyễn Thị Trang** | 001015/NĐ-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 19 | **Hoàng Nguyễn Hương Thảo** | 000001/HY-GPHN | Bác sỹ chuyên khoa Răng Hàm Mặt | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Phụ trách phòng khám Răng Hàm Mặt<br>Bác sĩ Răng Hàm Mặt | Không | |
| 20 | **Nguyễn Thị Thùy Linh** | 000810/NĐ-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | **Nguyễn Thị Thảo Vân** | 001041/NĐ-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 22 | **Nguyễn Anh Dũng** | 027626/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Từ 7h00 đến 21h00 Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Ngoại | 7h30-21h Thứ 7 hàng tuần tại Phòng khám đa khoa Mediplus Tân Mai | |
| 23 | **Kiều Thị Minh Nguyệt** | 003263/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội | Từ 7h00 đến 21h00 Thứ 5 hàng tuần | Bác sĩ Nội | Từ 7h30 đến 21h00 các ngày thứ 2 đến thứ 4 và từ 7h30 đến 21h00 thứ 6 đến Chủ nhật tại Phòng khám đa khoa Mediplus Tân Mai | |
| 24 | **Bùi Duy Dũng** | 0020057/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu | Từ 17h30 đến 21h00 Thứ 5, Thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Hồi sức cấp cứu, nội soi tiêu hóa | Giờ hành chính tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | **Trần Đức Tú** | 013164/HP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | Từ 7h00 đến 21h00 Thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Nội | Giờ hành chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp | |
| 26 | **Lưu Mỹ Hoa** | 010307/TB-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa | Từ 7h00-12h00 Thứ 7 hàng tuần | Bác sĩ Sản phụ khoa | Giờ hành chính từ Thứ 2- Thứ 6 tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình và Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình | |
| 27 | **Bùi Bình Minh** | 000009/TQ-GPHN | Nội khoa | Từ 17h30-21h00 Thứ 7 hàng tuần | Bác sĩ Nội | Giờ hành chính tại Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | **Chu Minh Hà** | 0017521/BYT-CCHN<br>QĐ số 4482/QĐ-BYT ngày 04/10/2017 của Bộ y tế về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch; Nội tổng hợp | Từ 7h00-21h00<br>Thứ 4 hàng tuần | Bác sĩ Nội Tim mạch- Nội tổng hợp | 1. Từ 08h00 – 21h00 thứ Ba hàng tuần tại PKĐK Đại học Phenikaa Hoàng Ngân – Chi nhánh CTCP Y học Vĩnh Thiện.<br>2. Từ 7h30-21h00 Thứ 2, Thứ 5, Thứ 6, Thứ 7 tại Phòng khám đa khoa Mediplus Tân Mai | |
| 29 | **Trần Anh Tuyến** | 0007655/QNI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Từ 17h30-21h00 Thứ 3 hàng tuần | Bác sĩ Nội soi tiêu hóa | Giờ hành chính tại Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai | |
| 30 | **Bùi Phương Dung** | 001759/NB-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày<br>(Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | **Nguyễn Thị Hiền** | 001977/NB-GPHN | Điều dưỡng | Từ 7h00 đến 21h00 trong ngày (Tất cả các ngày trong tuần) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 32 | **Bùi Hồng Nam** | 049380/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa | Từ 17h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Nội | Không | **Báo tăng** |
| 33 | **Bùi Hồng Anh** | 010560/TB-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Từ 17h30 đến 21h00 Thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần | Bác sĩ Nội | Không | **Báo tăng** |

*Ninh Bình, ngày 21 tháng 08 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**
**PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y DƯỢC MEDIPLUS VIỆT NAM
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIPLUS NAM ĐỊNH
MSDKD:0108916542-00001

**BS CKI. Trịnh Thị Hòa**